

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn; lĩnh vực Điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-BVHTTDL ngày 13/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Quyết định số 76/QĐ-BVHTTDL ngày 14/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 29/TTr-SVHTTDL ngày 19/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại số thứ tự 15 lĩnh vực Điện ảnh; số thứ tự 29 lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn, mục A phần I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(Có Phụ lục ban hành kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PV hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, Tr.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Hậu

Phụ lục

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn; lĩnh vực Điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN: 01 TTHC					
1	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương) Mã TT: 1.009397	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp thay đổi nội dung biểu diễn nghệ thuật đã được chấp thuận: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp thay đổi thời gian, địa điểm tổ chức biểu diễn nghệ thuật đã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	-Trực tiếp; -Dịch vụ bưu chính công ích; -Trực tuyến.	<i>Phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn (tính theo độ dài thời gian của một chương trình/vở diễn biểu diễn nghệ thuật)</i> 1. Đến dưới 50 phút - 1.000.000 đồng/chương trình, vở diễn. 2. Từ 50 đến dưới 100 phút - 1.400.000 đồng/chương trình, vở diễn. 3. Từ 100 đến dưới	- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2021; - Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn; phí thẩm định nội dung chương

		được chấp thuận, tổ chức, cá nhân đề nghị tổ chức biểu diễn nghệ thuật có văn bản thông báo gửi tới cơ quan đã chấp thuận và chính quyền địa phương nơi tổ chức biểu diễn nghệ thuật ít nhất 02 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức		150 phút - 2.000.000 đồng/chương trình, vở diễn. 4. Từ 150 đến dưới 200 phút - 2.340.000 đồng/chương trình, vở diễn. 5. Từ 200 phút trở lên - 3.500.000 đồng/chương trình, vở diễn - Miễn phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn đối với chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia theo quy định tại Thông tư này (Thông tư số 153/2025/TT-BTC), bao gồm: các hoạt động biểu diễn nghệ thuật nhân kỷ niệm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước, kỷ niệm ngày quốc khánh các nước tại Việt Nam; tổ chức nhân chuyển	trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch; - Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 21/07/2023 của UBND tỉnh về việc Ủy quyền cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện giải quyết thủ tục hành chính và các nội dung quản lý Nhà nước đối với hoạt động nghệ thuật biểu diễn trên địa bàn tỉnh Sơn La.
--	--	---	--	---	---

					thăm của lãnh đạo cấp cao các nước đến Việt Nam; kỷ niệm ngày sinh nhật của một số lãnh tụ các nước tại Việt Nam hoặc nhân kỷ niệm sự kiện đặc biệt của nước ngoài được tổ chức tại Việt Nam.	
II	LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH: 01 TTHC					
2	Thủ tục cấp giấy phép phân loại phim Mã TT: 1.011454	Trong thời hạn 11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	-Trực tiếp; -Dịch vụ bưu chính công ích; -Trực tuyến.	<i>Phí thẩm định và phân loại phim</i> <i>1. Phim thương mại:</i> <i>a) Phim truyện:</i> <i>3.600.000 đồng/tập phim</i> <i>b) Phim ngắn:</i> <i>- Độ dài đến dưới 60 phút: 2.200.000 đồng/phim</i> <i>- Độ dài từ 60 phút trở lên: 3.600.000 đồng/phim</i> <i>2. Phim phi thương mại</i> <i>a) Phim truyện</i>	-Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022; - Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2022 quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh; - Thông tư 11/2023/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định, phân loại phim;

					- Độ dài đến dưới 100 phút: 2.400.000 đồng/tập phim - Độ dài từ 100 đến dưới 150 phút: 3.600.000 đồng/tập phim - Độ dài từ 150 đến dưới 200 phút: 4.800.000 đồng/tập phim b) Phim ngắn - Độ dài đến dưới 60 phút: 1.600.000 đồng/phim - Độ dài từ 60 đến dưới 100 phút: 2.400.000 đồng/phim - Độ dài từ 100 đến dưới 150 phút: 3.600.000 đồng/phim - Độ dài từ 150 đến dưới 200 phút: 4.800.000 đồng/phim - Miễn phí tham định và phân loại phim đối với chương trình chiếu phim nước ngoài tại Việt Nam phục vụ	- Thông tư 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch; - Quyết định 3891/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc đính chính Thông tư số 11/2023/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định, phân loại phim.
--	--	--	--	--	--	--

					<i>nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia hoặc theo các văn bản thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và nước ngoài về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.</i> <i>- Chương trình chiếu phim nước ngoài tại Việt Nam phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia theo quy định tại Thông tư này, bao gồm: các hoạt động chiếu phim nhân kỷ niệm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước, kỷ niệm ngày quốc khánh các nước tại Việt Nam; tổ chức nhân chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao các nước đến Việt Nam; kỷ niệm ngày sinh nhật của một số lãnh tụ các nước tại Việt Nam</i>	
--	--	--	--	--	--	--

					hoặc nhân kỷ niệm sự kiện đặc biệt của nước ngoài được tổ chức tại Việt Nam.	
--	--	--	--	--	--	--

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.